**TUẦN 24**

**Tiếng Việt**

**Đọc: SÁNG THÁNG NĂM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng và diễn cảm bài thơ *“Sang tháng Năm”*

- Hiểu nội dung bài: Nhận biết được tình cảm của nhà thơ đối với Bác Hồ: vui sướng và hạnh phúc khi được về thăm Bác; quyến luyến và thân thiết như được gặp người cha thân thương của mình. Bài thơ thể hiện tình yêu thương sâu nặng, sự kính trọng đặc biệt đối với Bác Hồ.

- Biết nhấn giọng vào ngững từ ngữ thể hiện cảm xúc của tác giả bài thơ.

\* Năng lực chung: Năng lực trình bày, kĩ năng giao tiếp, hợp tác nhóm, năng lực ngôn ngữ.

\* Phẩm chất: Chăm chỉ, nghiêm túc học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy chiếu, bảng nhóm

- HS: SGK, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:**  - GV yêu cầu thảo luận nhóm đôi: Kể lại những hoạt động mà trường em đã tổ chức nhân ngày kỉ niệm sinh nhật Bác Hồ.  - GV gọi HS chia sẻ.  - GV giới thiệu- ghi bài | - HS thảo luận nhóm đôi.  - HS chia sẻ |
| **2. Hình thành kiến thức:**  *a. Luyện đọc:*  - GV gọi HS đọc mẫu toàn bài.  - Bài chia làm mấy đoạn?    - Yêu cầu HS đọc đoạn nối tiếp lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó, câu khó (nương ngô, lồng lộng, nước non)  - HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 kết hợp giải nghĩa từ.  - Hướng dẫn HS đọc:  + Bàn tay con/ nắm tay cha  Bàn tay Bác ấm/ vào da và lòng.  + Giọng đọc: vui tươi, da diết.  - Cho HS luyện đọc theo nhóm 3.  *b. Tìm hiểu bài:*  - GV yêu cầu học sinh đọc thầm và TL các câu hỏi:  + Câu 1: Yêu cầu thảo luận theo cặp: *Nhà thơ lên thăm Bác Hồ ở đâu và vào thời gian nào? Được thể hiện qua câu thơ nào?*  + Câu 2: Đường lên Việt Bắc có gì đẹp?  - Thủ đô gió ngàn là nơi nào?  + Câu 3: GV cho HS xem hình ảnh về nơi Bác Hồ làm việc. Yêu cầu HS tả lại khung cảnh nơi Bác Hồ làm việc.  + Câu 4: Câu thơ nào cho thấy sự gắn bó thân thiết giữa Bác Hồ và nhà thơ?  - Vì sao khi nhà thơ và Bác Hồ nắm tay nhau, nhà thơ đã nghĩ mình là con và Bác là cha.  + Câu 5: Yêu cầu thảo luận theo cặp: Tìm những hình ảnh trong bài thơ nói lên sự cao cả, vĩ đại của Bác Hồ?  - Sau khi tìm hiểu về bài đọc, theo em bài đọc muốn nói với chúng ta điều gì? | - HS đọc.  *- Bài chia làm 3 đoạn, mỗi lần xuống dòng là 1 đoạn.*  - HS đọc nối tiếp  - HS lắng nghe  - HS luyện đọc.  - HS đọc thầm, trả lời câu hỏi:  + Nhà thơ lên thăm Bác Hồ ở Việt Bắc vào một sáng tháng Năm.  + Có suối dài, nương ngô xanh mướt, giò ngàn thổi reo vui,...  - Tây Bắc  + HS quan sát và nêu.  Bác Hồ làm việc trong một ngôi nhà đơn sơ. Trong đấy có một chiếc bàn con, một bồ công văn, một con chim bồ câu đang đi tìm thóc. Khung cảnh bình yên, mộc mạc và giản dị.  + Bàn tay con/ nắm tay cha  Bàn tay Bác ấm/ vào da và lòng.  - Vì nhà thơ cảm nhận được sự ấm áp trong bàn tay Bác.  + HS thảo luận.  Bác ngồi đó, lớn mênh mông, bao quanh là trời xanh, biển rộng, ruộng đồng, nước non.  - HS nêu: Bài thơ thể hiện tình yêu thương sâu nặng, sự kính trọng đặc biệt đối với Bác Hồ. |
| **3. Luyện tập, thực hành:**  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm  - Yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm, HS thi đọc thuộc.  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá. | - HS lắng nghe  - HS thực hiện |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm:**  - Qua bài đọc, em cảm nhận được điều gì về Bác Hồ?  - Nhận xét tiết học. | - HS trả lời. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiếng Việt**

**Luyện từ và câu: TRẠNG NGỮ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Năng lực đặc thù:

- Biết được khái niệm về thành phần trạng ngữ - thành phần phụ của câu.

- Nhận diện được trạng ngữ trong câu và hiểu được nội dung của nó.

\* Năng lực chung: Năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề sáng tạo.

\* Phẩm chất: HS chăm chỉ, nghiêm túc học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy chiếu

- HS: SGK, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:**  - Yêu cầu HS đặt 2-3 câu nói về một người anh hùng dân tộc và xác định chủ ngữ, vị ngữ của câu.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Giới thiệu bài – ghi bài | **-** 2-3HS trả lời |
| **2. Hình thành kiến thức:**  **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài.  - GV phát phiếu, yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi hoàn thành phiếu.  - Gọi đại diện nhóm trình bày. | - HS đọc.  - HS làm việc theo cặp.  - HS trả lời  a) Bác / đã đi năm châu bốn biển.  CN VN  Bác Hồ / đọc tuyên ngôn Độc lập.  CN VN  Vườn cây Bác Hồ/ xanh tốt quanh năm.  CN VN  b) Để tìm đường cứu nước  Ngày 2 tháng 9 năm 1945  Trong Phủ Chủ Tịch |
| **Bài 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài.  - Yêu cầu HS nhắc lại các thành phần được thêm vào ở bài 1.  - Yêu cầu HS hoàn thành bài.  - Yêu cầu HS báo cáo kết quả trước lớp.  - GV hỏi: Các thành phần được thêm vào bổ sung thông tin gì?  - GV cùng HS nhận xét. | - HS đọc.  - HS nêu.  - HS làm bài.  - HS chia sẻ đáp án. (cả 3 đáp án)  - HS trả lời.  Để tìm đường cứu nước -> bổ sung thông tin về mục đích.  Ngày 2 tháng 9 năm 1945 -> bổ sung thông tin về thời gian.  Trong Phủ Chủ Tịch -> bổ sung thông tin về nơi chốt. |
| **Bài 3:**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài.  - Yêu cầu HS thảo luận theo cặp hoàn thành các cầu hỏi trong phiếu và gọi đại diện nhóm lên trình bày.  + Thành phần thêm vào được đúng ở đâu?  + Thành phần này ngăn cách với hai thành phần chính của câu bằng dấu câu nào?  - GV cùng HS nhận xét, chốt:  -> Các thành phần được thêm vào trong câu ở cột B của bài 1 được gọi là trạng ngữ. | - HS đọc.  - HS thảo luận, hoàn thành phiếu và chia sẻ trước lớp:  + Được đúng ở đầu câu.  + Được ngăn cách bởi dấu phẩy.  - HS nhận xét, theo dõi. |
| **3. Ghi nhớ**  - Gọi 1-2 HS đọc phần ghi nhớ  **- Lưu ý:** Trạng ngữ thường đứng ở đầu câu nhưng có trường hợp đứng ở cuối câu.  - Gọi 1-2HS đặt câu có chưa trạng ngữ trong câu. | - HS đọc ghi nhớ.  - HS đặt câu. |
| **4. Luyện tập, thực hành:** |  |
| **Bài 4:**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài.  - Yêu cầu HS làm việc theo nhóm 3 hoàn thành yêu cầu của bài.  - GV mời đại diện 2 nhóm lên trình bày bài làm.  - GV cùng HS nhận xét, chốt: | - HS đọc.  - HS làm việc theo nhóm.  - HS trình bày. |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | **TT** | **Trạng ngữ** | **Thông tin mà trạng ngữ bổ sung** | | Câu 1 | Năm 938 | Thời gian | | Trên sông Bạch Đằng | Nơi chốn | | Câu 2 | Sau chiến thắng oanh liệt đó | Thời gian | | Câu 3 | Ngày nay | Thời gian | | |
| **4. Vận** dụng**, trải nghiệm:**  - Trạng ngữ là gì? Trạng ngữ thường đứng ở đâu trong câu?  - Đặt câu có chứa thành phần trạng ngữ trong câu | - HS trả lời  - HS thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiếng Việt**

**Viết: TRẢ BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT CÂU CHUYỆN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Năng lực đặc thù:

- Biết rút kinh nghiệm về cách viết bài văn kể lại một câu chuyện về một nhân vật lịch sử.

- Nhận thức được ưu, khuyết điểm trong bài của bạn và của mình.

- Biết tham gia sửa lỗi chung, biết tự sửa lỗi.

\* Năng lực chung: Năng lực ngôn ngữ, giải quyết vấn đề sáng tạo.

\* Phẩm chất: HS chăm chỉ, nghiêm túc học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy chiếu

- HS: SGK, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
|  |  |
| **2. Luyện tập, thực hành:**  - GV trả bài cho HS và nhận xét chung  - Tổ chức cho HS sửa lỗi, viết lại câu.  **-** GV tổ chức cho HS chia sẻ bài sau khi hoàn thiện. | - HS lắng nghe, đọc nhận xét ưu, nhược điểm về bài của mình.  - HS thực hiện  - HS chia sẻ |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm:**  - Tổ chức cho HS chia sẻ bài với các bạn và ghi lại những câu văn, những điều em muốn học tập  - Nhận xét tiết học | - HS thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiếng Việt**

**Đọc: CHÀNG TRAI LÀNG PHÙ ỦNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng và diễn cảm câu chuyện *Chàng trai phù ủng*.

- Hiểu nội dung câu chuyện: Câu chuyện nói về một vị tướng tài giỏi của dân tộc Việt Nam – Phạm Ngũ Lão. Vị tướng này đã lập nhiều chiến công hiển hách, đặc biệt đã giúp nhà Trần hai lần đánh tan giặc Nguyên.

- Biết nhẫn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc, biết phận biệt lời người dẫn chuyện với lời nhận vật.

\* Năng lực chung: Năng lực trình bày, kĩ năng giao tiếp, hợp tác nhóm, năng lực ngôn ngữ.

\* Phẩm chất: HS chăm chỉ, nghiêm túc học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy chiếu

- HS: SGK, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:**  - GV yêu cầu thảo luận nhóm đôi: Kể tên những vị tướng trong lịch sử nước ta mà em biết. Chia sẻ thông tin về một vị tướng em ngưỡng mộ.  - GV gọi HS chia sẻ.  - GV giới thiệu - ghi bài | - HS thảo luận và chia sẻ theo nhóm đôi.  - HS chia sẻ |
| **2. Hình thành kiến thức:** |  |
| *a. Luyện đọc:*  - GV đọc mẫu toàn bài.  - Bài có thể chia làm mấy đoạn?  - Yêu cầu HS đọc đoạn nối tiếp lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó, câu khó (danh tướng, song toàn, kiệt xuất,...)  - HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 kết hợp giải nghĩa từ.  - Hướng dẫn HS đọc ngắt giọng ở những câu dài; nhấn giọng ở những từ ngữ dùng để hỏi; từ ngữ thể hiện cảm xúc.  - Cho HS luyện đọc theo cặp, theo nhóm. | - HS lắng nghe, theo dõi  - Bài chia làm 5 đoạn:  Đoạn 1: Từ đầu đến chí khí khác thường  Đoạn 2: Tiếp đến xá tội  Đoạn 3: Tiến đến về kinh đô  Đoạn 4: Tiếp đến mới ngoài 30 tuổi  Đoạn 5: Còn lại  - HS đọc nối tiếp  - HS lắng nghe  - HS luyện đọc |
| *b. Tìm hiểu bài:*  - GV yêu cầu học sinh đọc thầm và TL các câu hỏi:  + Câu 1: Câu văn nào nói về tài năng của Phạm Ngũ Lão khi còn nhỏ?  + Câu 2: Yêu cầu HS hoạt động theo nhóm 4 trả lười câu hỏi: Chuyện gì xảy ra với Phạm Ngũ Lão khi Trần Hưng Đạo và quân lính đi ngang qua.  + Câu 3: Gọi 1HS điều khiển trò chơi hoàn thành yêu cầu của bài.  + Câu 4: Pham Ngũ Lão có những đóng góp gì cho đất nước?  - Sau khi tìm hiểu về bài đọc, theo em bài đọc muốn nói với chúng ta điều gì? | - HS đọc và trả lời câu hỏi:  + Từ nhỏ, ông đã nổi tiếng thông minh văn võ song toàn, chí khí khác thường.  + Khi Trần Hưng Đạo và quân lính đi ngang qua, Phạm Ngũ Lão vẫn ngồi bên vệ đường đan sọt. Quân lính lấy giáo đâm và đùi ông, máu chảy nhưng ông đang tập trung suy nghĩ về binh thư nên không hay biết.  + HS tham gia  (1) Vì Phạm Ngũ Lão có tài, có đức nên ông được mời về kinh đô.  (2)Vì được khổ luyện ở kinh đô nên ông mới có cơ hội bộc lộ tài năng của mình.  (3)Vì ông hai lần chỉ huy binh sĩ đánh tan giặc Nguyên nên kẻ thù vô cùng khiếp sợ uy danh của ông.  (4) Vì trận đánh nào ông cũng giành chiến thắng nên ông được gọi là vị tướng bách chiến bách thắng.  + Phạm Ngũ Lão là một vị tướng tài giỏi, được giao chỉ huy nhiều trận đánh, trận nào cũng thắng. Ông lập được nhiều chiến công, đặc biệt là chiến công đánh tan quân Nguyên.  - HS nêu: Câu chuyện nói về một vị tướng tài giỏi Phạm Ngũ Lão, ông đã lập nhiều chiến công hiển hách, |
| **3. Luyện đọc lại**  - GV hướng dẫn HS luyện đọc diễn cảm.  - Yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm, HS thi đọc.  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá. | - HS thực hiện.  - HS thực hiện. |
| **4. Luyện tập, thực hành:**  - GV yêu cầu HS thực hiện câu 1,2 trong SGK vào phiếu học tập.  Câu 1: Tìm từ có chứa tiếng “Tài” mang ý nghĩa có khả năng hơn người.  *(tài nghệ, tài hoa, tài năng)*  Câu 2: Tìm nghĩa của các thành ngữ  *( - Văn võ song toàn: toàn năng, vừa có tài văn chương vừa giỏi võ nghệ*  *- Bách chiến bách thắng: đánh trận nào thắng trận đó, không có đối thủ.*  *- Bài binh bố trận: bố trí lực lượng, trận địa để chuẩn bị chiến đấu.*  *- Hao binh tổn tướng: (tận đánh) thiệt hại nhiều.)*  - Gọi HS nhận xét. | - HS hoàn thành.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS nhận xét. |
| **5. Vận dụng, trải nghiệm:**  - Yêu cầu HS về nhà kể lại câu chuyện Chàng trai làng Phù Ủng cho người thân nghe. Có thể hỏi thêm về các nhân vật lịch sử.  - Nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiếng Việt**

**Viết: VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU Ý KIẾN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Năng lực đặc thù:

- Viết được đoạn văn nêu lí do em thích một câu chuyện về tình yêu thương hoăc lòng biết ơn.

\* Năng lực chung: Năng lực ngôn ngữ, giải quyết vấn đề sáng tạo.

\* Phẩm chất: HS chăm chỉ, nghiêm túc học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy chiếu

- HS: SGK, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:**  - GV gọi HS đọc bài văn đã viết ở tiết trước.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Giới thiệu bài – ghi bài | - HS đọc |
| **2. Luyện tập, thực hành:**  - Gọi HS đọc đề bài và phần chuẩn bị  ? Đề bài yêu cầu những gì?  ? Kể tên những câu chuyện về tình yêu thương và lòng yêu thương mà em biết.  - GV cho HS viết đoạn văn dựa theo gợi ý SGK.  - GV quan sát, hỗ trợ HS.  - Yêu cầu chia sẻ bài theo nhóm 4 và sửa lỗi.  - Gọi 4-5HS đọc bài trước lớp.  - Gọi HS HS nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc  - HS nêu  - HS chia sẻ  - HS viết bài vào vở.  - HS chia sẻ và sửa lỗi.  - HS đọc bài  - HS nhận xét |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm:**  - Nhận xét tiết học.  - Yêu cầu chia sẻ với người thân về đoạn văn nêu ý kiến mà em viết | - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiếng Việt**

**Đọc mở rộng:**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Năng lực đặc thù:

- Tự đọc được một số bài thơ hoặc ca dao về lòng biết ơn.

- Hiểu và tự hào về lịch sử dựng nước và giữ nước của cha ông, biế ơn những thế hệ đi trước.

\* Năng lực chung: năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, tự học, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.

\* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy chiếu

- HS: SGK, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:** |  |
| **2. Luyện tập, thực hành:**  - Gọi HS đọc đoạn thơ trong SGK  - Tổ chức cho HS đọc và chia sẻ các bài thơ, câu ca dao đã sư tầm được.  - Phát phiếu đọc sách và yêu cầu HS viết phiếu  - Thảo luận nhóm 4: chia sẻ với bạn về những bài thơ, câu ca dao đã sư tầm được.  - GV động viên, khen ngợi HS | - HS đọc  - HS đọc  - HS viết phiếu  - HS chia sẻ trong nhóm và trước lớp |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm:**  - Nhận xét tiết học.  - Em hãy chia sẻ với người thân về những câu ca dao tục ngữ về lòng biết ơn. | - HS lắng nghe  - HS thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_